

Số: 47/2017/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 26 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Ích Đ**, sinh năm 1974; địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1974; địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Ích Đ và bà Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Giao con Lê Duy L, sinh ngày 10/12/2003 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông Lê Ích Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con Lê Duy L đủ 18 tuổi. Đối với các con Lê Duy P, sinh ngày 18/3/1993 và Lê Thị H, sinh ngày 20/9/1995 đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết

vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

b) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về quan hệ nợ chung: Không có.

d) Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Lê Ích Đ và bà Lê Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng, nhưng ông Lê Ích Đ tự nguyện chịu thay toàn bộ án phí cho bà Lê Thị T; án phí cấp dưỡng định kỳ ông Lê Ích Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng. Tổng cộng tiền án phí ông Lê Ích Đ tự nguyện chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lê Ích Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006634 ngày 13/3/2017. Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí 2.125.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006564 ngày 03/5/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG